STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	QT	THI	CK
1	2118110252	Lê Hoàng	Anh	5.3	6.5	6.0
2	2118110002	Đặng Bảo	Ân	9.0	9.5	9.3
4	2118110005	Trần Văn	Bình	8.3	8	8.1
7	2116110012	Hồ Xuân	Đạt	6.0	7.7	7.0
8	2116110016	Nguyễn Hồng	Đức	2.7	6.5	5.0
10	2117110090	Phạm Trung	Hiếu	6.0	4.9	5.3
12	2118110271	Nguyễn Thanh	Hóa	3.3	6.5	5.2
16	2118110274	Trịnh Đức	Hùng	9.0	9	9.0
18	2118110277	Nguyễn Thế	Kiệt	6.7	7.7	7.3
24	2118110127	Mai Xuân	Lợi	5.3	6	5.7
26	2118110130	Đoàn Khắc	Nam	5.0	4	4.4
28	2116110112	Bùi Trung	Nghĩa	4.3	5.5	5.0
29	2116220014	Hồ Đức	Nguyên	6.3	6	6.1
31	2117110171	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	5.7	4.5	5.0
32	2118110217	Nguyễn Hồng	Nhật	5.0	5.6	5.4
36	2117110175	Lý Hồng	Phúc	3.3	4.8	4.2
37	2117110321	Phan Anh	Quốc	5.7	7.5	6.8
38	2116110199	Huỳnh Quang	Sang	4.3	6.5	5.6
42	2118110392	Đào Duy	Tịnh	8.3	9	8.7
48	2117110206	Phạm Đình Thanh	Tuấn	3.3	3.5	3.4
49	2117110062	Trần Thanh	Tuấn	3.3	6.5	5.2
50	2118110245	Lê Vạn	Tuế	9.0	8.9	8.9
52	2117110066	Đỗ Đình	Vân	4.3	4.5	4.4
53	2118110405	Đặng Hùng	Vấn	3.7	6.1	5.1
56	2117110139	Nguyễn Lê	Vương	5.0	8	6.8